

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày: 02 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Văn Nhất

- Ông Hà Hữu Dục

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông Hà Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Vào ngày 02 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Hà Văn T - Sinh năm 1973- Sinh trú quán: Bản C, xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Trồng trọt ; Trình độ học vấn: 4/10

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hà Văn Kh (đã chết) và bà Hà Thị Th (đã chết.

Có vợ là Hà Thị D sinh năm 1971 và 03 con hiện đang trú tại Bản C, xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh hóa (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Ngọc Khang- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

- Người bị hại:

Hà Văn B - sinh năm 1985. Trú tại: Bản C, xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h ngày 17/9/2018 Hà Văn T cùng một số người hàng xóm đến nhà anh Hà Văn B ở Bản C, xã H, huyện Q ăn cơm uống rượu, khoảng 30 phút sau thì Hà Văn T và một số người khác ra về, còn lại Hà Văn Kh, Hà Văn L cùng vợ chồng anh B tiếp tục ngồi ăn uống, đến khoảng 12h cùng ngày giữa anh B và Hà Văn T xảy ra mâu thuẫn cãi cọ, chửi bới nhau (vì 2 nhà sát gần nhau) do bức xúc anh B cầm một đoạn gậy gỗ định sang nhà T nhưng được chị Th (vợ anh B) và anh Kh, anh L can ngăn nên B không đi và vứt đoạn gậy ra sân, thấy vậy anh Kh và anh L ra về. Một lúc sau anh B và T tiếp tục chửi bới lẫn nhau, chị Th có can ngăn nhưng anh B quát nạt làm chị Th sợ và bỏ đi. Ngay sau đó anh B cầm 02 đoạn gậy gỗ và 01 con dao nhọn (Loại gọt hoa quả) sang đứng trước nhà T ném một đoạn gậy gỗ lên mái nhà, thấy vậy T từ trong nhà đi ra cửa thì bị anh B ném đoạn gậy gỗ còn lại trúng vào má bên phải và vai bên trái. Ngay lúc này T chạy vào nhà rút con dao đang được găm ở vách nhà mình lao ra cửa tiến đến chỗ anh B vùng dao chém ngang về phía anh B, anh B giơ tay ra đỡ thì bị lưỡi dao chém vào mu bàn tay phải, anh B bị thương và bỏ chạy được khoảng 4-5 mét thì bị choáng ngất ngã xuống đất, sau đó được người nhà đưa đi bệnh viện đa khoa huyện Quan Hóa chữa trị.

Đối với Hà Văn T sau khi gây án tại cơ quan điều tra đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và tự nguyện đưa cho bị hại số tiền 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm ngàn đồng). Hà Văn T bị anh Hà Văn B ném khúc gỗ vào má phải và vai trái bị cáo không có yêu cầu và đề nghị gì.

Hậu quả thiệt hại : Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của cơ quan CSĐT công an huyện Quan Hóa đối với Hà Văn B thể hiện bàn tay phải đốt I ngón 2,3,4,5 có vết thương đứt gân cơ khớp, chảy nhiều máu, bờ vết thương sắc gọn có kích thước: 6cm x 2cm, chiều vết thương theo chiều hướng từ trên xuống dưới ; Bị hại Hà Văn B phải điều trị vết thương tại bệnh viện đa khoa huyện Quan Hóa từ ngày 17/9/2018 đến 26/9/2018 thì được xuất viện.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 630 ngày 10/10/2018 của trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hà Văn B là 42% (Bốn mươi hai phần trăm).

Quá trình điều tra xác minh cơ quan điều tra đã thu giữ 01 con dao được làm bằng kim loại có tổng chiều dài là 44cm, cán dao làm bằng gỗ hai đầu bọc

kim loại độ dài 14cm; Thân dao dài 30cm, Lưỡi được mài sắc gọn, qua điều tra xác định được con dao là vật chứng do Hà Văn T sử dụng gây thương tích cho Hà Văn B.

Về dân sự : Bị hại Hà Văn B đề nghị bị can Hà Văn T phải hỗ trợ thêm số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền bồi dưỡng sức khỏe và tổn thất các ngày công không lao động được.

Tang vật vụ án: 01 con dao được làm bằng kim loại có tổng chiều dài là 44cm, cán dao làm bằng gỗ hai đầu bọc kim loại độ dài 14cm; Thân dao dài 30cm, Lưỡi được mài sắc gọn, Tang vật nêu trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Quan hóa.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-QH- TA ngày 29 tháng 01 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo Hà Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Áp dụng: điểm c khoản 3 điều 134; điểm s, điểm b khoản 1 điều 51; điều 38 BLHS 2015

Xử phạt bị cáo từ 05 đến 06 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 14 /11 /2018

Ngoài ra, Đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết những vấn đề khác trong vụ án như xử lý vật chứng, án phí.

Quan điểm của người bào chữa: Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s, điểm e khoản 1, khoản 2 điều 51. Điều 54 BLHS năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 8.500.000đ; bị hại có đơn xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Xử phạt bị cáo mức từ 42 đến 48 tháng tù.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội cải tạo, tu dưỡng thành người công dân có ích cho xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, Biên bản, Kết luận giám định, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do có mâu thuẫn với anh B, bị cáo đã có hành vi dùng dao đâm lấy được ở nhà mình tiến đến chỗ anh B vùng dao chém ngang về phía anh B, anh B giơ tay ra đỡ thì bị lưỡi dao chém vào mu bàn tay phải, anh B bị thương Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hà Văn B là 42% (Bốn mươi hai phần trăm)

[3] *Về hậu quả của hành vi phạm tội:* Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi gây thương tích cho anh B với tỷ lệ thương tật là 42% và dùng hung khí nguy hiểm. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm c khoản 3 điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

[4] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm sức khỏe của công dân, xâm phạm quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người. Bị cáo đã cố ý xâm hại đến sức khỏe của anh B. Do đó, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] *Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi

thường cho bị hại số tiền 8.500.000đ cho bị hại; bị hại Hà Văn B có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật. Chấp nhận một phần quan điểm bào chữa của người bào chữa.

[6] Trong vụ án này phía bị hại cũng có phần lỗi với bị cáo, bị hại B là người dùng gậy và dao nhọn đến nhà bị cáo để gây sự với bị cáo trước và có hành vi ném gậy gỗ vào vai và má của bị cáo.

[7] *Về hình phạt* : Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại điểm c khoản 3, Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 54, Điều 38 BLHS 2015; xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, để bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] *Về xử lý vật chứng*: 01 con dao được làm bằng kim loại có tổng chiều dài là 44cm, cán dao làm bằng gỗ hai đầu bọc kim loại độ dài 14cm; Thân dao dài 30cm, Lưỡi được mài sắc là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy.

[9] *Phần bồi thường dân sự*: Bị hại Hà Văn B đã nhận đủ số tiền yêu cầu, bị hại không có ý kiến gì về phần bồi thường dân sự. HĐXX miễn xét.

[10] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 điều 134; điểm b, điểm s khoản 1. Khoản 2 điều 51; điều 54 ; điều 38 BLHS 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2, Điều 106 BLTTHS 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 331, 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 19/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. *Tuyên*: Bị cáo **Hà Văn T** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”;

2. *Xử phạt* : Bị cáo **Hà Văn T 04 (Bốn) năm 06(sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/11/2018

3. *Về xử lý vật chứng*:

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao được làm bằng kim loại có tổng chiều dài là 44cm, cán dao làm bằng gỗ hai đầu bọc kim loại độ dài 14cm; Thân dao dài

30cm, Lưỡi được mài sắc. Đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 29/01/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa

4. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

5. *Về quyền kháng cáo*: Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, bị hại. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THADS huyện Quan Hóa;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện Quan Hóa;
- Cơ quan THAHS- CA huyện Quan Hóa;
- Trại tạm giam- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lữ Thị Mai